

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất cho nhà máy sản xuất Amon Nitrat.
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Công nghiệp Hoá chất mỏ - Vinacomin.
- Đại diện Chủ đầu tư: Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO.
- Phạm vi gói thầu: Cung cấp và lắp đặt thiết bị màn hình LED.
- Địa điểm trang bị: Chi nhánh Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin, Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO. Địa chỉ: Lô đất diện tích 26.154 m², thôn Tây Sơn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.
- Giá gói thầu: **1.194.929.386** đồng (*đã bao gồm chi phí dự phòng 5% và thuế GTGT 10%*).
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Cung cấp vật tư và lắp đặt màn hình LED tại văn phòng thành phố.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng, bổ sung thiết bị phục vụ sản xuất theo kế hoạch đầu tư của Quyết định số 4509/QĐ-MICCO ngày 05/12/2024 của Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 Công ty Hóa chất mỏ Thái Bình – MICCO.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung về tính hợp lệ của hàng hóa:

- Hàng hóa đề xuất phải nêu rõ tên hàng hóa, năm sản xuất, model/ký mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.
- Hàng hóa đề xuất phải có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu; Đối với tài liệu bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt, cần cung cấp bản dịch thuật công chứng tiếng Việt.
- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO) hoặc Tờ khai hải quan hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu do Cục đăng kiểm cấp, Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu; Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước.
- Nhà thầu phải cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở đi.
- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa bàn giao phải có đầy đủ phụ kiện kèm theo xe theo đúng tiêu chuẩn của các hãng sản xuất của hàng hóa đề xuất.

b) Yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa:

Stt	Loại hàng hóa và dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
A	Màn hình LED hội trường	Nhà thầu phải nêu rõ Model/Ký mã hiệu, nhà sản xuất, nơi sản xuất của các loại hàng hóa từ Stt số 1 - 7
1	Màn hình LED P2 (SL: 475 tấm)	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách điểm ảnh: 2 mm - Kích thước module LED: 320 x 160 mm (Ngang x Cao) - Phân giải module LED: 160×80 pixel - Chung loại bóng LED: SMD 1515 - Kiểu bóng LED: chân đồng, bóng đồng - Cấu tạo bóng LED: 1R1G1B - Kiểu quét: 1/40s - Độ sâu xử lý tín hiệu: 65536 - Mật độ điểm ảnh: 12.800 điểm ảnh/ module - Mức xám: 8-16 bit màu - Số màu hiển thị: 16,7 triệu màu - 281 nghìn tỷ màu - Độ sáng: 500cd/m² - Tần số khung hình: 60Hz

Stt	Loại hàng hóa và dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> - Tần số làm tươi: ≥ 3840 Hz - Góc nhìn: ngang 140°; dọc 140° - Khoảng cách tối ưu: 2 mét - Nhiệt độ làm việc: $-10^\circ\text{C} - 50^\circ\text{C}$ - Độ ẩm làm việc: 10% - 80%RH - Điện áp làm việc: 5VDC - Điện áp hoạt động: 220V-240V-AC - Tuổi thọ bóng LED: 100.000 giờ
2	Card thu tín hiệu cho màn hình Led	<p>Hỗ trợ chuẩn hình ảnh: 16:9, 4:3 Khả năng quản lý: $\geq 128 \times 768$ điểm ảnh Đầu ra: Cổng 16 pin x 12 Đầu vào: JR45 x2 Hỗ trợ hình ảnh: PNG, JPG, JPEG, BMP... Hỗ trợ video: AVI, MP4, MPEG....</p>
3	Bộ nguồn cho màn hình Led P2	<p>Nguồn chuyển đổi 5V60A Công suất: 300W (công suất thực) Làm mát: quạt tản nhiệt Điện áp đầu vào: 100-120Vac, 7.8A 200-240Vac, 3.8A, 50/60Hz</p>
4	Bộ xử lý hình ảnh	<p>Tín hiệu vào: DVIx2, HDMI1.3x2, HDMI1.4x1, DP1.1x1 Tín hiệu ra: Cổng mạng Gigabit x12, HDMI-monitor Cổng điều khiển: USB-CFGx1, COM x1 ĐPG tối đa: 9,6 triệu pixels Ngang tối đa: 16000 Cao tối đa: 8000</p>
5	Tủ điện hệ thống màn hình Led	Phụ kiện lắp đặt cho màn hình LED:

Stt	Loại hàng hóa và dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> - Dây mạng cat 6 - Dây điện 2x2.5mm² - Tủ điện hệ thống - Vật tư phụ lắp đặt.
6	Kết cấu khung giàn giá đỡ Màn hình led	<ul style="list-style-type: none"> Khung giá đỡ màn hình led Sắt hộp mạ kẽm 20x40mm Viền Alu thẩm mỹ
7	Vách ốp gỗ, phào bo viền Màn hình led	MDF hoàn thiện Melamine màu vân gỗ dày $\geq 0,05$ mm
B	Màn hình LED phòng họp	Nhà thầu phải nêu rõ Model/Ký mã hiệu, nhà sản xuất, nơi sản xuất của các loại hàng hóa từ Stt số 1 - 7
1	Màn hình LED P2 (SL: 225 tấm)	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách điểm ảnh: 2 mm - Kích thước module LED: 320 x 160 mm (Ngang x Cao) - Phân giải module LED: 160×80 pixel - Chung loại bóng LED: SMD 1515 - Kiểu bóng LED: chân đồng, bóng đồng - Cấu tạo bóng LED: 1R1G1B - Kiểu quét: 1/40s - Độ sâu xử lý tín hiệu: 65536 - Mật độ điểm ảnh: 12.800 điểm ảnh/ module - Mức xám: 8-16 bit màu - Số màu hiển thị: 16,7 triệu màu - 281 nghìn tỷ màu - Độ sáng: 500cd/m² - Tần số khung hình: 60Hz - Tần số làm tươi: ≥ 3840 Hz - Góc nhìn: ngang 140°; dọc 140° - Khoảng cách tối ưu: 2 mét - Nhiệt độ làm việc: -10°C - 50°C

Stt	Loại hàng hóa và dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ ẩm làm việc: 10% - 80%RH - Điện áp làm việc: 5VDC - Điện áp hoạt động: 220V-240V-AC - Tuổi thọ bóng LED: 100.000 giờ
2	Card thu tín hiệu cho màn hình Led	<p>Hỗ trợ chuẩn hình ảnh: 16:9, 4:3 Khả năng quản lý: $\geq 128 \times 768$ điểm ảnh Đầu ra: Cổng 16 pin x 12 Đầu vào: JR45 x2 Hỗ trợ hình ảnh: PNG, JPG, JPEG, BMP... Hỗ trợ video: AVI, MP4, MPEG....</p>
3	Bộ nguồn cho màn hình Led P2	<p>Nguồn chuyển đổi 5V60A Công suất: 300W (công suất thực) Làm mát: quạt tản nhiệt Điện áp đầu vào: 100-120Vac, 7.8A 200-240Vac, 3.8A, 50/60Hz</p>
4	Bộ xử lý hình ảnh	<p>Tín hiệu vào: DVI x2, HDMIx2 Tín hiệu ra: Cổng mạng Gigabit*6 Cổng điều khiển: USB-CFGx1, COM x1 ĐPG tối đa: 3,9 triệu pixels Ngang tối đa: 8.000 Cao tối đa: 4.000</p>
5	Tủ điện hệ thống màn hình Led	<p>Phụ kiện lắp đặt cho màn hình LED:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây mạng cat 6 - Dây điện 2x2.5mm² - Tủ điện hệ thống - Vật tư phụ lắp đặt.

Stt	Loại hàng hóa và dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
6	Kết cấu khung giàn giá đỡ Màn hình led	Khung giá đỡ màn hình led Sắt hộp mạ kẽm 20x40mm Viền Alu thẩm mỹ
7	Vách ốp gỗ, phào bo viền Màn hình led	MDF hoàn thiện Melamine màu vân gỗ dày $\geq 0,05$ mm

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng theo yêu cầu hoặc "tương đương", hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

1.3. Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật, xử lý sự cố

- Thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất và không thấp hơn 12 tháng kể từ khi hai bên ký biên bản bàn giao, nghiệm thu.

- Địa điểm bảo hành: Nhà máy sản xuất Amon Nitrat - xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Cam kết hỗ trợ kỹ thuật để yêu cầu vật tư, phụ tùng thay thế; xử lý sự cố: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và tối thiểu 05 năm kể từ khi kết thúc thời gian bảo hành.

- Cam kết các vật tư, linh kiện thay thế phải đảm bảo mới 100%, của chính nhà sản xuất, đúng chủng loại với hàng hóa cần phải bảo hành.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.